

MWG có thể được thêm vào giỏ chỉ số VN Diamond vào tháng 10/2024

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
 minh.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 365

- Sàn HSX sẽ công bố kết quả review bán niên nửa cuối năm 2024 cho chỉ số VN Diamond vào ngày 21/10/2024. Ngày có hiệu lực sẽ là ngày 4/11/2024.
- Dựa trên các tiêu chí mới được cập nhật (phiên bản 3.0), HSC dự báo MWG sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN Diamond trong khi không có cổ phiếu nào bị loại.
- Ba quỹ ETF (DCVFMVN Diamond ETF, MAFNVN Diamond ETF, và DIAMOND ETF) sử dụng chỉ số VN Diamond làm cơ sở, có thể sẽ mua khoảng 25,9 triệu cổ phiếu MWG. Ngoài ra, các quỹ này cũng có thể mua một lượng lớn cổ phiếu VPB và KDH vì tỷ trọng tăng, trong khi bán mạnh PNJ, GMD, REE, và VRE do tỷ trọng giảm.

Tiêu chí cập nhật làm giảm tác động lợi nhuận ngắn hạn lên giỏ chỉ số; MWG có thể sẽ được thêm vào giỏ chỉ số Diamond

Có nhiều thay đổi đáng kể đối với các tiêu chí của giỏ chỉ số Diamond phiên bản 3.0. Các cập nhật chính bao gồm tăng tỷ lệ thanh khoản của các cổ phiếu trong danh mục, thay đổi giai đoạn tính P/E từ 4 quý lên 12 quý, nới lỏng hệ số FOL đối với các cổ phiếu hiện có trong giỏ, cập nhật lại các định nghĩa và chọn cổ phiếu cho giỏ chỉ số. Tất cả những thay đổi này nhằm làm tăng chất lượng cổ phiếu trong giỏ và tránh những thay đổi ngắn hạn, làm ảnh hưởng đến thành phần trong giỏ (Bảng 2).

Dựa trên các tiêu chí mới cập nhật, trong giỏ chỉ số VN Diamond, chúng tôi nhận thấy MWG có thể sẽ được thêm vào giỏ chỉ số trong đợt review này, với tỷ trọng khoảng 13,8%. Ngoài ra, các cổ phiếu khác đáp ứng các tiêu chí mới sẽ được giữ lại trong giỏ.

Nếu MWG được thêm vào giỏ chỉ số, một số cổ phiếu (như PNJ, GMD, REE) sẽ bị ảnh hưởng đáng kể do tỷ trọng giảm. VRE có thể được xếp trong danh sách chờ bị loại và sẽ bị giảm tỷ trọng.

Các quỹ ETF sẽ mua mạnh VPB, KDH và bán mạnh PNJ, GMD, REE, và VRE

Hiện tại, 3 quỹ ETF (DCVFMVN Diamond ETF – quỹ ETF lớn nhất – MAFNVN Diamond ETF, và BVFVN Diamond ETF) sử dụng chỉ số VN Diamond làm cơ sở, có thể sẽ mua khoảng 25,9 triệu cổ phiếu MWG. Ngoài ra, các quỹ này cũng có thể mua một lượng lớn cổ phiếu VPB (10,7 triệu cổ phiếu) và KDH (3,3 triệu cổ phiếu), trong khi bán mạnh 11,6 triệu cổ phiếu VRE, 7,7 triệu cổ phiếu GMD, 6,2 triệu cổ phiếu PNJ, và 5,3 triệu cổ phiếu REE.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/9.

Bảng 1: Các tiêu chí của chỉ số VN Diamond (bản 3.0)

Chỉ số VN Diamond	Tiêu chí
Thời gian niêm yết	Ít nhất 3 tháng
Vốn hóa	MC_free float $\geq$ 2 nghìn tỷ đồng đối với các cổ phiếu thuộc VNAllShare MC_free float $\geq$ 5 nghìn tỷ đồng đối với các cổ phiếu ngoài VN AllShare
Thanh khoản (*)	GTGD khớp lệnh $\geq$ 10 tỷ đồng/ngày đối với các cổ phiếu hiện có GTGD khớp lệnh $\geq$ 20 tỷ đồng/ngày đối với các cổ phiếu mới
Tỷ lệ FOL	Ít nhất 65% đối với các cổ phiếu hiện có Ít nhất 95% đối với các cổ phiếu mới
PE	$0 \leq PE \leq 2$ lần P/E bình quân đối với các cổ phiếu mới (12 quý) $0 \leq PE \leq 3$ lần P/E bình quân đối với các cổ phiếu hiện có (12 quý)
Tỷ trọng	$\leq 15\%$ đối với cổ phiếu riêng lẻ $\leq 40\%$ đối với nhóm cổ phiếu
Số mã cổ phiếu	Tối thiểu 10 cổ phiếu
Tái cơ cấu	Bán niên (tháng 4, tháng 10)

Nguồn: HSX, HSC

Một cổ phiếu có thể sẽ được thêm vào, không cổ phiếu nào bị loại

Chỉ số VN Diamond sẽ công bố kết quả review bán niên vào ngày 21/10/2024. Ngày cuối để hoàn thành cơ cấu danh mục là ngày 1/11/2024 và ngày có hiệu lực sẽ là ngày 4/11/2024. HSC dự báo MWG sẽ được thêm vào giỏ chỉ số trong đợt review này trong khi không có cổ phiếu nào bị loại.

MWG có thể được thêm vào, không cổ phiếu bị loại

Chỉ số VN Diamond bao gồm các cổ phiếu thuộc VN Index, được chọn lọc từ tất cả các cổ phiếu trên sàn HSX. Chỉ số VN Diamond bao gồm các cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu nước ngoài thấp, mức P/E hợp lý, và tỷ lệ vốn hóa free float ít nhất 2 nghìn tỷ đồng (86 triệu USD).

Kết quả review bán niên vào tháng 10/2024 cho chỉ số VN Diamond này sẽ dựa trên dữ liệu đóng cửa của ngày làm việc cuối trong tháng 9. Dựa trên các tiêu chí và dữ liệu của ngày 19/9/2024, HSC cho rằng MWG sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN Diamond trong đợt review này. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài của MWG khoảng 92,1% (thấp hơn mức 95%, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối thiểu để được ưu tiên thêm vào giỏ chỉ số). Tuy nhiên, với các chỉ tiêu cập nhật, chúng tôi tin rằng MWG sẽ được thêm vào giỏ chỉ số VN Diamond vì đây là cổ phiếu phi tài chính thứ 8 có hệ số FOL cao nhất. Chúng tôi dự báo MWG sẽ chiếm tỷ trọng khoảng 13,8% trong giỏ chỉ số.

Trong đợt review này, chúng tôi cũng nhận thấy tỷ lệ sở hữu nước ngoài của VRE ở mức khoảng 55,4%, không đạt tiêu chí tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối thiểu 65% và do đó đang ở trong danh sách chờ bị loại ra khỏi giỏ chỉ số, với tỷ trọng sẽ có thể giảm hơn 50%. Cổ phiếu VRE đang chiếm tỷ trọng khoảng 2,3% trong giỏ chỉ số VN Diamond.

Theo đó, số lượng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN Diamond có thể sẽ tăng từ 18 lên 19 trong. Cổ phiếu ngành ngân hàng dự kiến vẫn sẽ tiếp tục chi phối, với khoảng 40% giỏ chỉ số. Nhóm này có 3 ngân hàng lớn nhất là TCB (8,2%), ACB (7,9%), và MBB (5,6%). FPT, MWG và PNJ là ba cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất, với tỷ trọng lần lượt là 15%, 13,8% và 10,1%.

Chúng tôi dự báo tỷ trọng của VPB và KDH trong giỏ sẽ tăng lên, trong khi tỷ trọng của PNJ, GMD, REE, và VRE sẽ bị giảm đi sau đợt review này.

Khối lượng mua bán dự kiến của 3 quỹ ETF

Hiện tại, quỹ DCVFMVN Diamond ETF sử dụng chỉ số VN Diamond làm cơ sở (DCVFMVN Diamond ETF, MAFMVN Diamond ETF và BVFVN Diamond ETF), trong đó, DVFFMVN Diamond ETF là quỹ lớn nhất với tổng tài sản quản lý là 11,9 nghìn tỷ đồng, kế đến là MAFMVN Diamond ETF và BVFVN Diamond ETF với 438 tỷ đồng và 58,5 tỷ đồng. Sự thay đổi về thành phần và tỷ trọng của các cổ phiếu trong danh mục của giỏ chỉ số VN Diamond sẽ tác động lớn đến giao dịch ETF.

HSC dự báo 3 quỹ ETF sẽ cần mua thêm khoảng 25,9 triệu cổ phiếu MWG cho danh mục đầu tư. Mặt khác, các quỹ này cần mua vào khoảng 10,7 triệu cổ phiếu VPB và 3,3 triệu cổ phiếu KDH. Hơn nữa, các quỹ ETF này có thể sẽ bán mạnh 11,6 triệu cổ phiếu VRE, 7,7 triệu cổ phiếu GMD, 6,2 triệu cổ phiếu PNJ, và 5,3 triệu cổ phiếu REE.

Lưu ý, biến động giá cổ phiếu và số lượng chứng chỉ quỹ từ nay đến khi kết thúc đợt tái cơ cấu danh mục có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu.

Bảng 2: So sánh các tiêu chí của chỉ số VN Diamond giữa bản 2.1 & bản mới 3.0

Tiêu chí	Bản 2.1	Bản mới 3.0	Nhận xét của HSC
Thanh khoản	Cổ phiếu mới: GT khớp lệnh ≥ 10 tỷ đồng/ngày; KL khớp lệnh ≥ 200 nghìn cp/ngày Cổ phiếu hiện có: GT khớp lệnh ≥ 8 tỷ đồng/ngày; KL khớp lệnh ≥ 100 nghìn cp/ngày	Cổ phiếu mới: GT khớp lệnh ≥ 20 tỷ đồng/ngày Cổ phiếu hiện có: GT khớp lệnh ≥ 10 tỷ đồng/ngày	Tăng xét thanh khoản cho các cổ phiếu trong giỏ chỉ số Diamond
Tỷ lệ PE	EPS được tính dựa trên lợi nhuận thuần trượt 4 quý Tỷ lệ PE = PE bình quân của giỏ $0 \leq PE \leq 2$ lần PE bình quân đối với các cổ phiếu mới (4 quý) $0 \leq PE \leq 3$ lần PE bình quân đối với các cổ phiếu hiện có (4 quý)	EPS được tính dựa trên lợi nhuận thuần trượt 12 quý PE bình quân được tính riêng cho nhóm cổ phiếu ngân hàng & ngoài ngân hàng $0 \leq PE \leq 2$ lần PE bình quân đối với các cổ phiếu mới (12 quý) $0 \leq PE \leq 3$ lần PE bình quân đối với các cổ phiếu hiện có (12 quý)	- Điều này sẽ cung cấp mô tả chính xác hơn về hiệu suất của từng ngành cụ thể, giảm sự phụ thuộc quá mức của chỉ số vào ngành ngân hàng - Kéo dài thêm 12 quý sẽ giúp giảm ảnh hưởng của những biến động ngắn hạn, từ đó giúp dữ liệu lợi nhuận ổn định và mang tính đại diện hơn
GTVH_ngm	GTVH_ngm tối đa là 500 tỷ đồng (GTVH_ngm: giá trị vốn hóa thị trường hiện có mà NĐT NN có thể mua)	Loại bỏ	Yếu tố này không cần thiết. Tỷ lệ FOL là nhân tố quyết định.
Tỷ lệ FOL	Ít nhất 80% đối với cổ phiếu hiện có Ít nhất 95% đối với cổ phiếu mới	Ít nhất 65% đối với cổ phiếu hiện có Ít nhất 95% đối với cổ phiếu mới	Nới lỏng tỷ lệ FOL từ 80% xuống 65% đối với các cổ phiếu hiện có, giúp giảm thiểu biến động trong cơ cấu giỏ chỉ số
Tỷ lệ wS	Không có (wS: giới hạn tỷ trọng vốn hóa có trọng số)	Cổ phiếu hiện có: wS = 100% Cổ phiếu mới hoặc cổ phiếu chờ loại khỏi chỉ số: wS = 50%	Cổ phiếu mới được thêm vào hoặc cổ phiếu chờ bị loại ra sẽ được mua/bán khỏi danh mục trong 2 kỳ review, từ đó làm giảm tác động lên giá/KLGD lên cổ phiếu đó trên thị trường
Tỷ lệ wFOL	Cổ phiếu mới: wFOL = 50% * F% Cổ phiếu hiện có: wFOL = 100% * F%	wFOL được tính không liên quan tới hệ số 50%, 100%	

Nguồn: HSX, HSC

Bảng 3: Dự báo các cổ phiếu thành phần mới của chỉ số VN Diamond

VN Diamond Index có thể sẽ thêm vào cổ phiếu của MWG trong khi không loại ra cổ phiếu thành phần nào

STT	Mã CK	Ngành	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Tỷ lệ free-float	Giá (đồng)	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng mới
1	FPT	Dịch vụ CNTT	1,460,448,066	85%	131,100	191,465	15.0%
2	MWG	Bán lẻ	1,461,915,388	80%	66,100	96,633	13.8%
3	PNJ	Hàng dệt may, quần áo & Hàng cao cấp	334,559,621	85%	99,500	33,289	10.1%
4	GMD	Hạ tầng giao thông	310,486,957	85%	76,400	23,721	7.2%
5	REE	Tập đoàn công nghiệp	471,013,400	40%	64,700	30,475	4.4%
6	NLG	Quản lý & Phát triển BĐS	384,777,471	70%	41,000	15,776	3.9%
7	KDH	Quản lý & Phát triển BĐS	909,403,715	60%	37,650	34,239	3.7%
8	BMP	Sản phẩm xây dựng	81,860,938	45%	115,100	9,422	1.1%
9	VRE	Quản lý & Phát triển BĐS	2,272,318,410	40%	18,900	42,947	0.8%
10	TCB	Ngân hàng	7,045,021,622	65%	22,200	156,399	8.2%
11	ACB	Ngân hàng	4,466,657,912	90%	24,150	107,870	7.9%
12	MBB	Ngân hàng	5,306,324,052	55%	23,900	126,821	5.6%
13	VPB	Ngân hàng	7,933,923,601	60%	18,350	145,587	5.3%
14	HDB	Ngân hàng	2,912,550,610	75%	26,200	76,309	4.6%
15	MSB	Ngân hàng	2,600,000,000	90%	11,400	29,640	2.2%
16	VIB	Ngân hàng	2,979,127,815	45%	18,000	53,624	2.0%
17	CTG	Ngân hàng	5,369,991,748	15%	34,650	186,070	1.7%
18	TPB	Ngân hàng	2,201,635,009	50%	18,000	39,629	1.6%
19	OCB	Ngân hàng	2,465,789,152	55%	11,350	27,987	0.9%
Tổng						1,427,903	100.0%
Ngân hàng						949,937	40%
Các ngành khác						477,966	60%

Nguồn: HSC dự báo

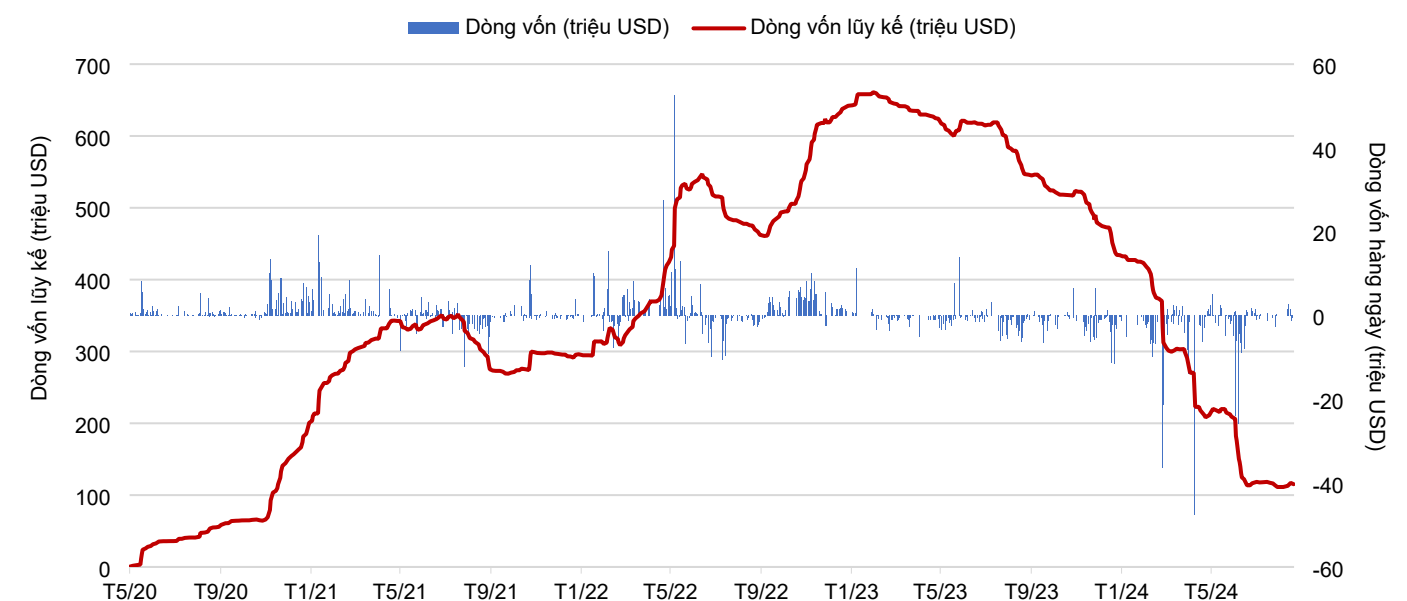
Bảng 4: Ước tính số lượng cổ phiếu mua vào / bán ra của quỹ FMVN Diamond ETF, MAFMVN Diamond ETF và BVFVN Diamond ETF

3 quỹ ETF có khả năng sẽ mua vào khoảng 25,9 triệu cổ phiếu của MWG trong kỳ review này

STT	Mã CK	Tỷ trọng mới	+/- tỷ trọng	Số lượng cp quỹ DCVFMVN Diamond ETF mua vào/bán ra	+/- tỷ trọng	Số lượng cp quỹ MAFN VN Diamond ETF mua vào/bán ra	+/- tỷ trọng	Số lượng cp quỹ BVFVN DIAMOND ETF mua vào/bán ra	Số lượng cp mua vào/bán ra của 3 quỹ ETF
1	MWG	13.8%	13.8%	24,875,092	13.8%	916,574	13.8%	122,352	25,914,018
2	VPB	5.3%	1.6%	10,258,598	1.7%	406,687	2.8%	90,349	10,755,634
3	KDH	3.7%	1.0%	3,257,369	0.7%	78,079	1.2%	18,977	3,354,425
4	NLG	3.9%	0.6%	1,875,077	0.6%	69,091	0.6%	9,223	1,953,391
5	BMP	1.1%	0.8%	823,576	0.3%	12,814	0.3%	1,660	838,050
6	FPT	15.0%	-0.1%	(63,569)	-0.6%	(20,077)	0.5%	2,412	(81,234)
7	CTG	1.7%	-0.1%	(502,299)	-0.1%	(13,444)	-0.1%	(1,626)	(517,369)
8	VIB	2.0%	-0.1%	(578,195)	0.0%	(11,556)	0.0%	(241)	(589,992)
9	TPB	1.6%	-0.1%	(705,529)	-0.1%	(23,560)	-0.1%	(3,145)	(732,234)
10	MSB	2.2%	-0.1%	(850,939)	0.0%	(15,962)	0.0%	(2,131)	(869,032)
11	HDB	4.6%	-0.3%	(1,358,851)	-0.2%	(28,303)	-0.1%	(3,331)	(1,390,485)
12	MBB	5.6%	-0.3%	(1,673,576)	-0.4%	(65,337)	-0.3%	(7,252)	(1,746,165)
13	ACB	7.9%	-0.5%	(2,437,459)	-0.5%	(98,896)	-0.4%	(10,777)	(2,547,131)
14	TCB	8.2%	-0.7%	(3,668,664)	-0.6%	(113,443)	-0.7%	(17,517)	(3,799,625)
15	OCB	0.9%	-0.4%	(4,152,350)	-0.4%	(141,407)	-0.4%	(20,424)	(4,314,181)
16	REE	4.4%	-2.8%	(5,179,027)	-2.7%	(186,086)	-2.7%	(24,569)	(5,389,681)
17	PNJ	10.1%	-5.0%	(6,006,531)	-5.1%	(224,409)	-4.9%	(29,014)	(6,259,954)
18	GMD	7.2%	-4.8%	(7,488,723)	-4.6%	(263,879)	-4.5%	(34,458)	(7,787,061)
19	VRE	0.8%	-1.8%	(11,229,846)	-1.7%	(402,181)	-1.3%	(40,364)	(11,672,391)
Tổng		100.0%							

Nguồn: HSC ước tính

Biểu đồ 5: Dòng vốn của quỹ DCVFMVN Diamond (triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 6: Thay đổi giá của các cổ phiếu thành phần của Diamond Index

STT	Mã CK	Công ty	Giá ngày 20/9/2024	% thay đổi giá trong 3 tháng	% thay đổi giá trong 1 năm	% thay đổi giá so với đầu năm	Giá cao nhất 52 tuần	Giá thấp nhất 52 tuần
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	25,650	3.43%	36.02%	27.76%	25,650	17,724
2	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	122,600	11.66%	54.00%	23.89%	122,600	69,438
3	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	36,000	11.80%	25.52%	32.84%	36,450	24,520
4	FPT	CTCP FPT	135,300	1.50%	59.06%	63.03%	139,600	71,679
5	GMD	CTCP Gemadept	78,400	-3.23%	25.61%	14.20%	84,623	57,454
6	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	27,050	19.33%	57.77%	38.73%	27,700	16,280
7	KDH	CTCP Đầu tư & Kinh doanh Nhà Khang Điền	37,850	0.80%	17.28%	20.54%	38,600	28,400
8	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	24,750	6.45%	31.75%	35.64%	25,400	16,633
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	11,550	3.91%	-0.56%	15.50%	12,230	9,384
10	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	41,600	0.97%	9.71%	14.80%	45,381	29,958
11	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	11,650	-5.22%	-3.58%	5.12%	13,249	10,083
12	PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	98,800	1.02%	21.45%	15.57%	109,300	71,575
13	REE	CTCP Cơ điện lạnh	66,600	1.37%	21.03%	37.01%	73,900	44,586
14	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	23,550	-5.04%	41.39%	52.73%	24,800	13,432
15	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	18,100	-0.82%	-4.60%	6.91%	19,460	15,373
16	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	18,450	-1.88%	8.89%	16.67%	20,420	13,999
17	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	18,950	-3.81%	-4.39%	3.95%	20,545	17,186
18	VRE	CTCP Vincom Retail	19,500	-3.70%	-30.60%	-16.31%	27,800	16,800

Nguồn: FiinPro, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
 Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
 Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
 76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
 T: (+84 28) 3823 3299
 F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
 T: (+84 24) 3933 4693
 F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn